TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 21/2025/QĐST-HNGĐ	*Khánh Hòa, ngày 22 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 35/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Võ Thành D, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường P, tỉnh Khánh Hòa.

Bà Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường P, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Thành D và bà Nguyễn Thị Xuân H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bảo An, Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (nay là phường Bảo An, tỉnh Khánh Hòa) vào ngày 30/12/2002 nên là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông D, bà H không đồng ý trở về chung sống đoàn tụ và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Vợ chồng ông Võ Thành D và bà Nguyễn Thị Xuân H có 02 con chung là Võ Thị Xuân D, sinh năm 2003 và Võ Thành Thông Đ, sinh ngày 24/4/2011. ông D và bà H thỏa thuận và yêu cầu Tòa án công nhận giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Võ Thành Thông Đ. Ông D cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000 đồng/tháng/con. Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 9/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, lao động tự túc được. Đối với con Võ Thị Xuân D đã trưởng thành tự nuôi sống bản thân không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Ông D và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông D và bà H phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Võ Thành D và bà Nguyễn Thị Xuân H.

- Về con chung: Ông Võ Thành D đồng ý giao cho bà Nguyễn Thị Xuân H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Võ Thành Thông Đ, sinh ngày 24/4/2011. Ông D cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng/con. Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 9/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, lao động tự túc được.

Đối với con Võ Thị Xuân D đã trưởng thành tự nuôi sống bản thân, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Ông D và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Võ Thành D và bà Nguyễn Thị Xuân H mỗi người phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm ông D và bà H đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000659 ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Ông D và bà H đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 5 – Khánh Hòa;
- UBND phường Bảo An, tỉnh Khánh Hòa
(*Giấy CNKH số 70, ngày 30/12/2002);*
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diệu